

BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC ĐỢT 4

1. **Nhiệm vụ:** Giám sát, dự báo chất lượng nước trong Hệ thống CTTL Bắc Đuống phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.
2. **Ngày quan trắc:** 24/03/2020
3. **Ngày cung cấp thông tin:** 31/03/2020
4. **Tổng số vị trí các điểm quan trắc:** 16 điểm
5. **Đơn vị thực hiện:** Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường
6. **Người cung cấp thông tin:** ThS. Vũ Quốc Chính - Chủ nhiệm nhiệm vụ
7. **Đơn vị nhận thông tin:** Các đơn vị quản lý sử dụng nước trong hệ thống Bắc Đuống

I/ KẾT QUẢ QUAN TRẮC CLN TRONG HỆ THỐNG CTTL BẮC ĐUỐNG (ĐỢT 4)

Bảng 1. Kết quả phân tích chất lượng nước trong hệ thống CTTL Bắc Đuống và tính chỉ số chất lượng nước WQI (đợt 4)

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Nhiệt độ (°C)	pH (-)	DO (mg/l)	BOD ₅ (mg/l)	COD (mg/l)	NH ₄ ⁺ (mg/l)	NO ₂ ⁻ (mg/l)	PO ₄ ³⁻ (mg/l)	Coliform (MPN/100ml)	Pb (ppb)	Cd (ppb)	Cr ⁶⁺ (ppb)	WQI
1	K1	Cống Long Tửu	23,7	6,66	5,9	29,4	64,7	4,76	0,05	0,24	100.000	0,28	0,31	0,21	22
2	K2	Cầu Đa Hội	25,5	6,85	4,2	22,5	53,2	4,65	0,07	0,16	21.000	2,31	1,36	1,53	19
3	K3	TB Trịnh Xá	23,9	6,85	6,1	23,1	57,8	5,21	0,02	0,12	1.700	0,52	1,52	0,62	74
4	K4	Cầu Đồng Phúc	23,2	6,98	2,2	22,9	55,5	7,56	0,02	0,14	21.000	1,41	0,62	0,55	22
5	K5	Cầu Nét	25,6	7,15	4,2	30,8	71,7	5,60	0,16	0,08	16.000.000	1,90	0,49	0,48	19
6	K6	Cầu Khúc Xuyên	27,2	6,71	1,2	90,5	205,8	4,31	<0,01	0,22	84.000	1,62	0,91	0,73	19
7	K7	Cống Đặng Xá	26,3	6,79	1,1	88,5	196,5	3,42	<0,01	0,12	16.000.000	2,52	0,88	0,68	20
8	K8	K. Bắc TX xã Văn Môn	25,6	7,11	1,9	41,7	74,0	8,85	0,04	0,42	14.000	0,46	0,32	0,52	19
9	K9	K. Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang	25,9	7,12	3,1	21,8	48,6	8,51	0,02	0,72	35.000	0,32	0,31	0,81	20
10	K10	TB Đương Xá	25,4	7,03	1,6	83,1	178,0	7,00	<0,01	0,28	910.000	1,79	0,82	0,82	18

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Nhiệt độ (°C)	pH (-)	DO (mg/l)	BOD ₅ (mg/l)	COD (mg/l)	NH ₄ ⁺ (mg/l)	NO ₂ ⁻ (mg/l)	PO ₄ ³⁻ (mg/l)	Coliform (MPN/100ml)	Pb (ppb)	Cd (ppb)	Cr ⁶⁺ (ppb)	WQI
11	K11	K. Nam TX xã Hiên Vân	26,3	7,26	1,9	30,8	71,7	18,20	0,24	1,82	19.000	1,88	0,34	0,81	14
12	K12	TB Vũ Ninh	26,6	7,20	1,3	30,8	71,7	10,86	<0,01	2,08	24.000	1,23	0,61	0,54	17
13	K13	K. Nam TX xã Việt Hùng	27,9	7,46	6,0	32,7	76,3	15,12	0,02	2,66	17.000	0,83	0,42	0,52	20
14	K14	K. Kim Đồi xã Nhân Hòa	25,9	7,06	2,1	29,8	67,0	18,20	0,01	4,20	41.000	0,71	0,23	0,62	18
15	K15	Cầu Dũng Quyết	26,4	7,02	4,8	29,8	67,0	2,58	0,04	0,36	3.300	0,38	0,22	0,34	64
16	K16	Cầu Lộc Hà	24,6	6,85	4,9	20,2	43,9	3,64	0,08	0,46	14.000	2,56	1,68	1,55	18
QCVN08-MT:2015/BTNMT B1			-	5,5-9,0	≥4	15	30	0,9	0,05	0,3	7.500	50	10	40	-

II. ĐÁNH GIÁ CLN TRONG HỆ THỐNG CTTL BẮC ĐƯƠNG THEO CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG NƯỚC WQI (ĐỢT 4)

Bảng 2. Đánh giá CLN trong hệ thống CTTL Bắc Đương tại các vị trí quan trắc theo chỉ số chất lượng nước WQI (đợt 4)

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	WQI	Xếp loại	Đánh giá	Màu thể hiện	Mã màu RBG
1	K1	Công Long Tửu	22	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
2	K2	Cầu Đa Hội	19	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
3	K3	TB Trịnh Xá	74	C	Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác	Vàng	255;255;0
4	K4	Cầu Đồng Phúc	22	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
5	K5	Cầu Nét	19	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
6	K6	Cầu Khúc Xuyên	19	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
7	K7	Công Đặng Xá	20	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
8	K8	K. Bắc TX xã Văn Môn	19	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	WQI	Xếp loại	Đánh giá	Màu thể hiện	Mã màu RBG
9	K9	K. Bắc TX xã Tam Giang	20	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
10	K10	TB Đương Xá	18	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
11	K11	K. Nam TX xã Hiên Vân	14	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
12	K12	TB Vũ Ninh	17	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
13	K13	K. Nam TX xã Việt Hùng	20	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
14	K14	K. Kim Đồi xã Nhân Hòa	18	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
15	K15	Cầu Dũng Quyết	64	C	Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác	Vàng	255;255;0
16	K16	Cầu Lộc Hà	18	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0

Ghi chú: Đánh giá theo quyết định 1460/QĐ-TCMT, ngày 12/11/2019 của Tổng cục Môi trường. Trong đó:

A (WQI: 91-100): Rất tốt

C (WQI: 51-75): Trung bình

E (WQI: 10-25): Ô nhiễm nặng

B (WQI: 76-90): Tốt

D (WQI: 26-50): Kém

F (WQI: <10) : Ô nhiễm rất nặng

III. ĐÁNH GIÁ CLN TRONG HỆ THỐNG CTTL BẮC ĐƯƠNG THEO CHỈ TIÊU HÓA LÝ VÀ VI SINH (ĐỢT 4)

Bảng 3. Đánh giá CLN trong hệ thống CTTL Bắc Đương tại các vị trí quan trắc theo các chỉ tiêu hóa lý và vi sinh (đợt 4)

TT	KH mẫu	Hệ thống/trạm đo	Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vượt QCVN 08:2015 cột B1	Khuyến cáo
1	K1	Cống Long Tầu: Kiểm tra nước sông Đương cấp cho hệ thống	4 chỉ tiêu: + BOD ₅ : 1,96 lần; + COD: 2,16 lần; + NH ₄ ⁺ : 5,29 lần; + Coliform: 13,33 lần;	- Nước bị ô nhiễm BOD ₅ , COD, NH ₄ ⁺ và Coliform, do nước ô nhiễm từ hệ thống rò rỉ ra ngoài, trong đó ô nhiễm NH ₄ ⁺ ở mức độ nghiêm trọng; Coliform ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Hạn chế lấy và trữ nước tưới.
2	K2	Cầu Đa Hội: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê bị ảnh hưởng của sinh hoạt và nước thải làng nghề tái	5 chỉ tiêu: + BOD ₅ : 1,50 lần;	- Nước bị ô nhiễm BOD ₅ , COD, NH ₄ ⁺ , NO ₂ ⁻ và Coliform, trong đó ô nhiễm NH ₄ ⁺ ở mức độ

<i>TT</i>	<i>KH mẫu</i>	<i>Hệ thống/trạm đo</i>	<i>Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vượt QCVN 08:2015 cột B1</i>	<i>Khuyến cáo</i>
		chế sắt thép Đa Hội.	+ COD: 1,77 lần; + NH ₄ ⁺ : 5,17 lần; + NO ₂ ⁻ : 1,40 lần; + Coliform: 2,80 lần;	nhằm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng nước trực tiếp cho NTTS. - Giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới.
3	K3	Trạm bơm Trịnh Xá: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê cấp cho hệ thống kênh Nam Trịnh Xá và Bắc Trịnh Xá, bị ảnh hưởng nước tiêu kênh tiêu Trịnh Xá	3 chỉ tiêu: + BOD ₅ : 1,54 lần; + COD: 1,93 lần; + NH ₄ ⁺ : 5,79 lần;	- Nước bị ô nhiễm BOD ₅ , COD và NH ₄ ⁺ , trong đó ô nhiễm NH ₄ ⁺ ở mức độ nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới.
4	K4	Cầu Đồng Phúc: Kiểm tra CLN trên kênh tiêu Trịnh Xá, cấp tưới cho huyện Từ Sơn, tiêu nước ra sông Ngũ Huyện Khê tại TB Trịnh Xá, giáp với điểm xả của Trạm xử lý nước thải TX Từ Sơn.	5 chỉ tiêu: + DO dưới 1,82 lần; + BOD ₅ : 1,53 lần; + COD: 1,85 lần; + NH ₄ ⁺ : 8,40 lần; + Coliform: 2,80 lần;	- DO thấp, cá và các sinh vật thủy sinh có thể chết. Nước bị ô nhiễm BOD ₅ , COD, NH ₄ ⁺ và Coliform, trong đó ô nhiễm NH ₄ ⁺ ở mức độ nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới.
5	K5	Cầu Nét: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê trước khi bị ảnh hưởng bởi nước thải làng nghề giấy Phú Lâm, Phong Khê.	5 chỉ tiêu: + BOD ₅ : 2,05 lần; + COD: 2,39 lần; + NH ₄ ⁺ : 6,22 lần; + NO ₂ ⁻ : 3,20 lần; + Coliform: 2.133,33 lần;	- Nước bị ô nhiễm: BOD ₅ , COD, NH ₄ ⁺ , NO ₂ ⁻ và Coliform. Trong đó ô nhiễm NH ₄ ⁺ ở mức độ nghiêm trọng; Coliform ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Hạn chế lấy nước tưới; giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới; và sử dụng nước cho rau màu.
6	K6	Cầu Khúc Xuyên: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê, bị ảnh hưởng trực tiếp nước thải của làng nghề tái chế giấy Phú Lâm, Phong Khê.	5 chỉ tiêu: + DO dưới 3,33 lần; + BOD ₅ : 6,03 lần; + COD: 6,86 lần;	- DO rất thấp, cá và các sinh vật thủy sinh không thể sống được. Nước bị ô nhiễm BOD ₅ , COD, NH ₄ ⁺ và Coliform. Trong đó ô nhiễm BOD ₅ và COD ở mức độ nghiêm trọng;

<i>TT</i>	<i>KH mẫu</i>	<i>Hệ thống/trạm đo</i>	<i>Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vượt QCVN 08:2015 cột B1</i>	<i>Khuyến cáo</i>
			+ NH ₄ ⁺ : 4,79 lần; + Coliform: 11,20 lần;	Coliform ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không lấy nước tưới cho SXNN..
7	K7	Cống Đặng Xá: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê trước khi tiêu ra sông Cầu.	5 chỉ tiêu: + DO dưới 3,64 lần; + BOD ₅ : 5,90 lần; + COD: 6,55 lần; + NH ₄ ⁺ : 3,80 lần; + Coliform: 2.133,33 lần;	- DO rất thấp, cá và các sinh vật thủy sinh không thể sống được. Nước bị ô nhiễm BOD ₅ , COD, NH ₄ ⁺ và Coliform. Trong đó ô nhiễm BOD ₅ và COD ở mức độ nghiêm trọng; Coliform ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN; - Không lấy nước tưới cho SXNN. - Không mở cống tiêu Đặng Xá ra sông Cầu, trong thời gian khu vực dưới hạ lưu sông Cầu lấy nước
8	K8	Kênh Bắc Trịnh Xá xã Văn Môn: Kiểm tra CLN kênh Bắc Trịnh Xá, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực phía Bắc hệ thống, bị ảnh hưởng bởi làng nghề tái chế nhôm Văn Môn	6 chỉ tiêu: + DO dưới 2,11 lần; + BOD ₅ : 2,78 lần; + COD: 2,47 lần; + NH ₄ ⁺ : 9,83 lần; + PO ₄ ³⁻ : 1,40 lần; + Coliform: 1,87 lần;	- DO thấp, cá và các sinh vật thủy sinh có thể bị chết. Nước bị ô nhiễm BOD ₅ , COD, NH ₄ ⁺ , PO ₄ ³⁻ và Coliform. Trong đó ô nhiễm NH ₄ ⁺ ở mức độ nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN; - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới; Tăng cường lấy từ sông Cầu qua TB Lương Tân khi trong vùng có nhu cầu sử dụng nước cao.
9	K9	Kênh Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang: Kiểm tra CLN kênh Bắc Trịnh Xá, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực phía Bắc hệ thống, bị ảnh hưởng của sản xuất nông nghiệp và làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm xã Tam Giang.	6 chỉ tiêu: + DO dưới 1,29 lần; + BOD ₅ : 1,45 lần; + COD: 1,62 lần; + NH ₄ ⁺ : 9,46 lần;	- DO hơi thấp, cá và các sinh vật thủy sinh có thể có hiện tượng ngơ nôi đầu vào buổi sáng. Nước bị ô nhiễm BOD ₅ , COD, NH ₄ ⁺ , PO ₄ ³⁻ và Coliform. Trong đó ô nhiễm NH ₄ ⁺ ở mức độ nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu

<i>TT</i>	<i>KH mẫu</i>	<i>Hệ thống/trạm đo</i>	<i>Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vượt QCVN 08:2015 cột B1</i>	<i>Khuyến cáo</i>
			+ PO ₄ ³⁻ : 2,40 lần; + Coliform: 4,67 lần;	chuẩn nước phục vụ cho SXNN; - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới; Tăng cường lấy từ sông Cầu qua TB Lương Tân khi trong vùng có nhu cầu sử dụng nước cao.
10	K10	TB Dương Xá: Kiểm tra CLN kênh tiêu Đặng Xá, cấp tưới cho khu vực huyện Yên Phong và TP Bắc Ninh, bị ảnh hưởng của sản xuất và tiêu nước thải của khu dân cư dọc tuyến tỉnh lộ đường 16,	5 chỉ tiêu: + DO dưới 2,50 lần; + BOD ₅ : 5,54 lần; + COD: 5,93 lần; + NH ₄ ⁺ : 7,78 lần; + Coliform: 121,33 lần;	- DO rất thấp, cá và các sinh vật thủy sinh không sống được. Nước bị ô nhiễm BOD ₅ , COD, NH ₄ ⁺ và Coliform. Trong đó ô nhiễm BOD ₅ , COD và NH ₄ ⁺ ở mức độ nghiêm trọng; Coliform ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Không sử dụng nước cho NTTS và SXNN
11	K11	Kênh Nam Trịnh Xá xã Hiên Vân: Kiểm tra CLN kênh Nam Trịnh Xá cấp tưới cho huyện Tiên Du, bị ảnh hưởng của nước thải KCN Tiên Sơn nước thải khu dân cư và một số trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện Tiên Du.	7 chỉ tiêu: + DO dưới 2,11 lần; + BOD ₅ : 2,05 lần; + COD: 2,39 lần; + NH ₄ ⁺ : 20,22 lần; + NO ₂ ⁻ : 4,80 lần; + PO ₄ ³⁻ : 6,07 lần; + Coliform: 2,53 lần;	- DO thấp, cá và các động vật thủy sinh có thể bị chết. Nước bị ô nhiễm BOD ₅ , COD, NH ₄ ⁺ , NO ₂ ⁻ , PO ₄ ³⁻ và Coliform. Trong đó ô nhiễm PO ₄ ³⁻ ở mức độ nghiêm trọng; NH ₄ ⁺ ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Không sử dụng cho NTTS. - Hạn chế sử dụng nước cho SXNN và giảm lượng phân bón khi sử dụng nước tưới.
12	K12	Trạm bơm Vũ Ninh: Kiểm tra nước cấp cho SXNN phường Vũ Ninh và nước tiêu ra kênh tiêu Kim Đội, bị ảnh hưởng bởi nước thải của khu vực TP Bắc Ninh, bãi rác và nghĩa trang TP Bắc Ninh.	6 chỉ tiêu: + DO dưới 3,08 lần; + BOD ₅ : 2,05 lần; + COD: 2,39 lần; + NH ₄ ⁺ : 12,07 lần; + PO ₄ ³⁻ : 6,93 lần; + Coliform: 3,20 lần;	- DO thấp, cá và các động vật thủy sinh không thể sống được. Nước bị ô nhiễm BOD ₅ , COD, NH ₄ ⁺ và Coliform. Trong đó ô nhiễm PO ₄ ³⁻ ở mức độ nghiêm trọng; NH ₄ ⁺ ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS.

<i>TT</i>	<i>KH mẫu</i>	<i>Hệ thống/trạm đo</i>	<i>Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vượt QCVN 08:2015 cột B1</i>	<i>Khuyến cáo</i>
				- Hạn chế sử dụng nước cho SXNN và giảm lượng phân bón khi sử dụng nước tưới.
13	K13	Kênh Nam Trịnh Xá xã Việt Hùng: Kiểm tra CLN kênh Nam Trịnh Xá, cấp tưới cho xã Việt Hùng, bị ảnh hưởng của nước thải KCN Quế Võ.	5 chỉ tiêu: + BOD ₅ : 2,18 lần; + COD: 2,54 lần; + NH ₄ ⁺ : 16,80 lần; + PO ₄ ³⁻ : 8,87 lần; + Coliform: 2,27 lần	- Nước bị ô nhiễm BOD ₅ , COD, NH ₄ ⁺ , PO ₄ ³⁻ và Coliform. Trong đó ô nhiễm PO ₄ ³⁻ ở mức độ nghiêm trọng; NH ₄ ⁺ ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN.. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Giảm lượng phân bón khi sử dụng nước tưới; Tăng cường lấy nước bổ sung từ sông Đuống qua TB Thái Hòa khi nhu cầu sử dụng trong vùng cao.
14	K14	Kênh Kim Đôi xã Nhân Hòa: Kiểm tra CLN kênh Kim Đôi, cấp tưới cho xã Nhân Hòa, bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt khu dân cư	6 chỉ tiêu: + DO dưới 1,90 lần; + BOD ₅ : 1,99 lần; + COD: 2,23 lần; + NH ₄ ⁺ : 20,22 lần; + PO ₄ ³⁻ : 14,00 lần; + Coliform: 5,47 lần;	- DO thấp, cá và các sinh vật thủy sinh có thể bị chết. Nước bị ô nhiễm BOD ₅ , COD, NH ₄ ⁺ , PO ₄ ³⁻ và Coliform. Trong đó ô nhiễm Coliform ở mức độ nghiêm trọng; NH ₄ ⁺ và PO ₄ ³⁻ ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng; Chất lượng không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Hạn chế lấy và trữ nước tưới; Giảm lượng phân bón khi sử dụng nước tưới. Tăng cường lấy nước bổ sung từ sông Cầu qua TB Kim Đôi 1 khi nhu cầu sử dụng trong vùng cao.
15	K15	Cầu Dừng Quyết: Kiểm tra CLN kênh tiêu Tào Khê, bị ảnh hưởng của nước thải khu công nghiệp và nước tiêu sản xuất nông nghiệp.	4 chỉ tiêu: + BOD ₅ : 1,99 lần; + COD: 2,23 lần; + NH ₄ ⁺ : 2,87 lần; + Coliform: 1,20 lần;	- Nước bị ô nhiễm BOD ₅ , COD, NH ₄ ⁺ , và Coliform. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Giảm lượng phân bón khi sử dụng nước tưới.

TT	KH mẫu	Hệ thống/trạm đo	Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vượt QCVN 08:2015 cột B1	Khuyến cáo
16	K16	Cầu Lộc Hà: Kiểm tra CLN Ngũ Huyện Khê, cấp tưới cho huyện Đông Anh, bị ảnh hưởng của nước thải một số nhà máy mạ, có dấu hiệu xả nước thải gây ô nhiễm.	6 chỉ tiêu: + BOD ₅ : 1,35 lần; + COD: 1,46 lần; + NH ₄ ⁺ : 4,04 lần; + NO ₂ ⁻ : 1,60 lần; + PO ₄ ³⁻ : 1,53 lần; + Coliform: 1,87 lần;	- Nước bị ô nhiễm BOD ₅ , COD, NH ₄ ⁺ , NO ₂ ⁻ , PO ₄ ³⁻ và Coliform. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Giảm lượng phân bón khi sử dụng nước tưới.

Ghi chú: QCVN08-MT:2015/BTNMT cột B1- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2;

IV. ĐÁNH GIÁ CLN TRONG HỆ THỐNG CTTL BẮC ĐƯƠNG THEO CHỈ TIÊU KIM LOẠI NẶNG (ĐỢT 4)

Bảng 4. Đánh giá CLN trong hệ thống CTTL Bắc Đương tại các vị trí quan trắc theo các hàm lượng kim loại nặng (đợt 4)

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	Hàm lượng KLN			Đánh giá
			Pb (ppb)	Cd (ppb)	Cr ⁶⁺ (ppb)	
1	K1	Cống Long Tửu: Kiểm tra nước sông Đuống cấp cho hệ thống	0,28	0,31	0,21	Đạt TCCP
2	K2	Cầu Đa Hội: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê bị ảnh hưởng của sinh hoạt và nước thải làng nghề tái chế sắt thép Đa Hội.	2,31	1,36	1,53	Đạt TCCP
3	K3	Trạm bơm Trịnh Xá: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê cấp cho hệ thống kênh Nam Trịnh Xá và Bắc Trịnh Xá, bị ảnh hưởng nước tiêu kênh tiêu Trịnh Xá	0,52	1,52	0,62	Đạt TCCP
4	K4	Cầu Đồng Phúc: Kiểm tra CLN trên kênh tiêu Trịnh Xá, cấp tưới cho huyện Từ Sơn, tiêu nước ra sông Ngũ Huyện Khê tại TB Trịnh Xá, giáp với điểm xả của Trạm xử lý nước thải TX Từ Sơn.	1,41	0,62	0,55	Đạt TCCP
5	K5	Cầu Nét: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê trước khi bị ảnh hưởng bởi nước thải làng nghề giấy Phú Lâm, Phong Khê.	1,90	0,49	0,48	Đạt TCCP
6	K6	Cầu Khúc Xuyên: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê, bị ảnh hưởng trực tiếp nước thải của làng nghề tái chế giấy Phú Lâm, Phong Khê.	1,62	0,91	0,73	Đạt TCCP
7	K7	Cống Đặng Xá: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê trước khi tiêu ra sông Cầu.	2,52	0,88	0,68	Đạt TCCP

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	Hàm lượng KLN			Đánh giá
			Pb (ppb)	Cd (ppb)	Cr ⁶⁺ (ppb)	
8	K8	Kênh Bắc Trịnh Xá xã Văn Môn: Kiểm tra CLN kênh Bắc Trịnh Xá, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực phía Bắc hệ thống, bị ảnh hưởng bởi làng nghề tái chế nhôm Văn Môn	0,46	0,32	0,52	Đạt TCCP
9	K9	Kênh Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang: Kiểm tra CLN kênh Bắc Trịnh Xá, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực phía Bắc hệ thống, bị ảnh hưởng của sản xuất nông nghiệp và làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm xã Tam Giang.	0,32	0,31	0,81	Đạt TCCP
10	K10	TB Đương Xá: Kiểm tra CLN kênh tiêu Đặng Xá, cấp tưới cho khu vực huyện Yên Phong và TP Bắc Ninh, bị ảnh hưởng của sản xuất và tiêu nước thải của khu dân cư dọc tuyến tỉnh lộ đường 16,	1,79	0,82	0,82	Đạt TCCP
11	K11	Kênh Nam Trịnh Xá xã Hiên Vân: Kiểm tra CLN kênh Nam Trịnh Xá cấp tưới cho huyện Tiên Du, bị ảnh hưởng của nước thải KCN Tiên Sơn nước thải khu dân cư và một số trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện Tiên Du.	1,88	0,34	0,81	Đạt TCCP
12	K12	Trạm bơm Vũ Ninh: Kiểm tra nước cấp cho SXNN phường Vũ Ninh và nước tiêu ra kênh tiêu Kim Đôi, bị ảnh hưởng bởi nước thải của khu vực TP Bắc Ninh, bãi rác và nghĩa trang TP Bắc Ninh.	1,23	0,61	0,54	Đạt TCCP
13	K13	Kênh Nam Trịnh Xá xã Việt Hùng: Kiểm tra CLN kênh Nam Trịnh Xá, cấp tưới cho xã Việt Hùng, bị ảnh hưởng của nước thải KCN Quế Võ.	0,83	0,42	0,52	Đạt TCCP
14	K14	Kênh Kim Đôi xã Nhân Hòa: Kiểm tra CLN kênh Kim Đôi, cấp tưới cho xã Nhân Hòa, bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt khu dân cư	0,71	0,23	0,62	Đạt TCCP
15	K15	Cầu Dũng Quyết: Kiểm tra CLN kênh tiêu Tào Khê, bị ảnh hưởng của nước thải khu công nghiệp và nước tiêu sản xuất nông nghiệp.	0,38	0,22	0,34	Đạt TCCP
16	K16	Cầu Lộc Hà: Kiểm tra CLN Ngũ Huyện Khê, cấp tưới cho huyện Đông Anh, bị ảnh hưởng của nước thải một số nhà máy mạ, có dấu hiệu xả nước thải gây ô nhiễm.	2,56	1,68	1,55	Đạt TCCP
QCVN 08-MT:2015 cột B1			50	10	40	-

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường